

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 05 - 8 - 2020.

V/v ly hôn giữa anh H và chị P.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Vũ Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/06/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/07/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm X, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh H và chị P vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2020 và bản tự khai, nguyên đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trương Thị P có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/11/2004, tại UBND xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn; do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Cũng từ đó anh đã về quê Thái Nguyên, chị P đưa con về quê

xã T, huyện T, tỉnh Nam Định ở, thi thoảng anh về thăm con. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Trương Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005, hiện con đang ở cùng chị P, khi ly hôn anh nhất trí để chị P nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2020, chị Trương Thị P có ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như anh Vũ Văn H trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng vào tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu làm ăn sinh sống, thời gian đầu chung sống bình thường, từ tháng 12/2010 chị nhận thấy giữa chị và anh H có nhiều điểm không hợp nhau nên chị đưa con về quê chị xã T ở, anh H về quê Thái Nguyên, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh H có về thăm con nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện được. Nay anh H xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Trương Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005, hiện con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng.

Anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX vẫn tiếp tục xét xử là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P đều có lời khai nhất trí ly hôn. Xét thấy, anh H, chị P đã không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn H. Về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Giao chị P tiếp tục nuôi con là Vũ Trương Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công

nợ: Anh H, chị P không có tài sản và công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy; HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P đăng ký kết hôn ngày 02/11/2004, tại UBND xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi cưới vợ chồng vào tỉnh Bà Rịa Vũng tàu làm ăn chung sống bình thường, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính tình không hợp, luôn xảy ra bất hòa cãi vã nhau, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, chị P đưa con về quê xã T ở, anh H về quê ở Thái Nguyên sinh sống cho đến nay. Nay cả hai bên đều có lời khai xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung:

Chị P có lời khai đề nghị được nuôi con, anh H có lời khai đồng ý để chị P nuôi con, hiện con chung đang ở cùng chị P nên giao chị P tiếp tục nuôi con là Vũ Trương Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về tài sản, công nợ: Anh H và chị P không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P.

2. Về con chung: Giao chị Trương Thị P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Trương Tuấn H, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005, chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Án phí: Anh Vũ Văn H nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/ 0002167 ngày 24/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Anh Vũ Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Vũ Văn H và chị Trương Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu